

Số: TVHN-247/DBQG

Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

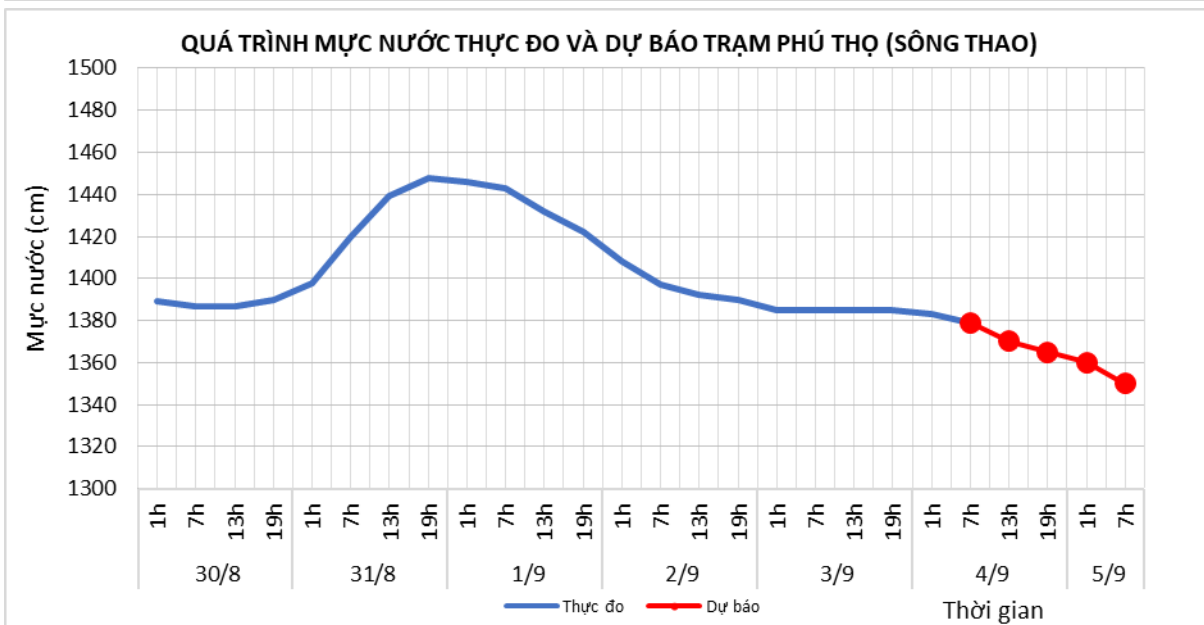
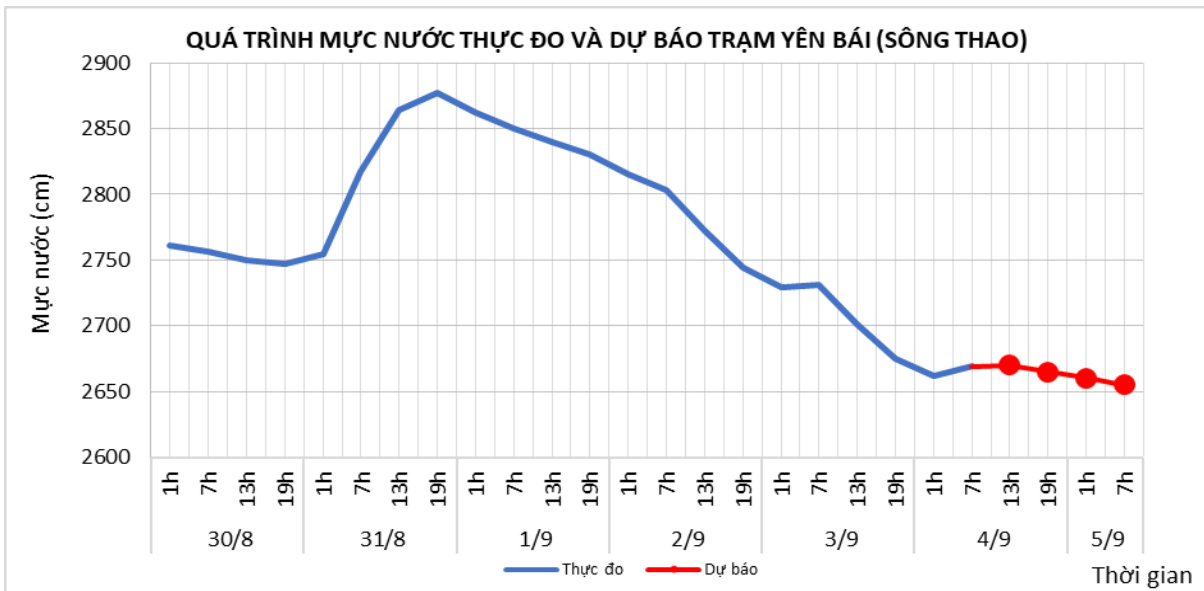
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



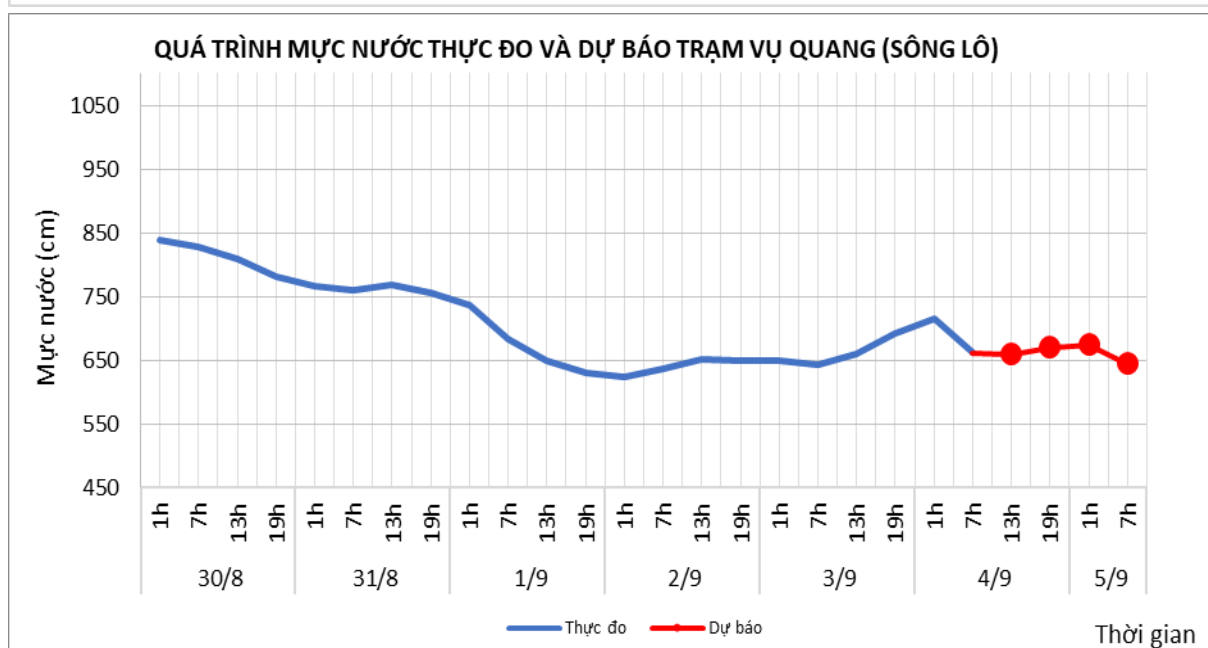
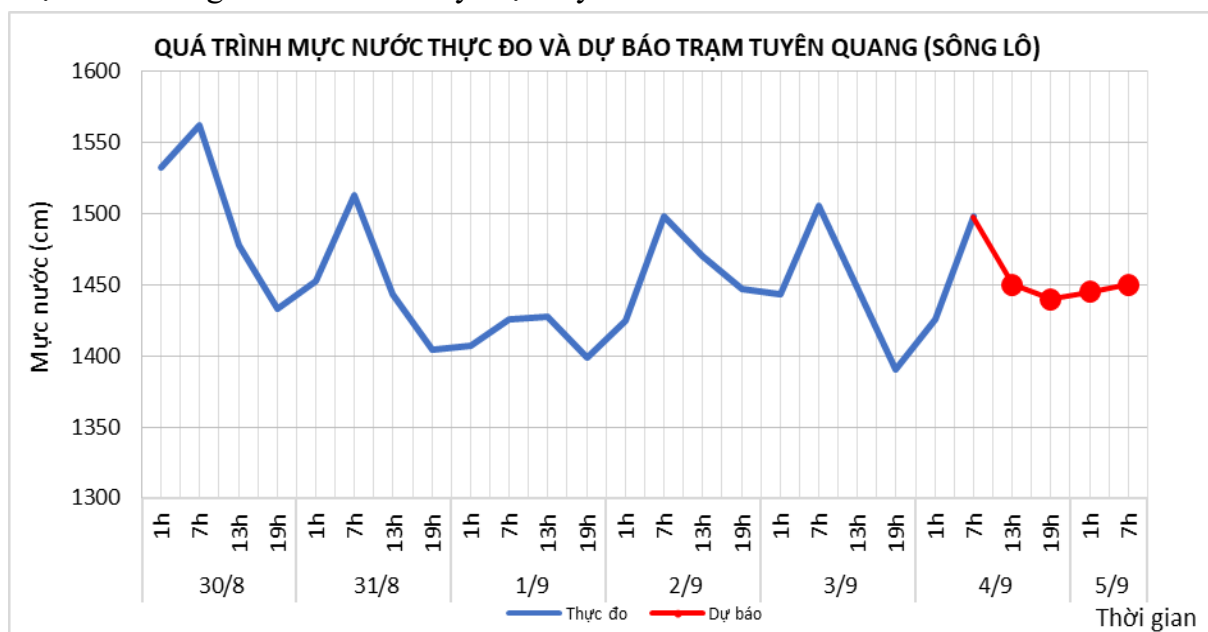
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



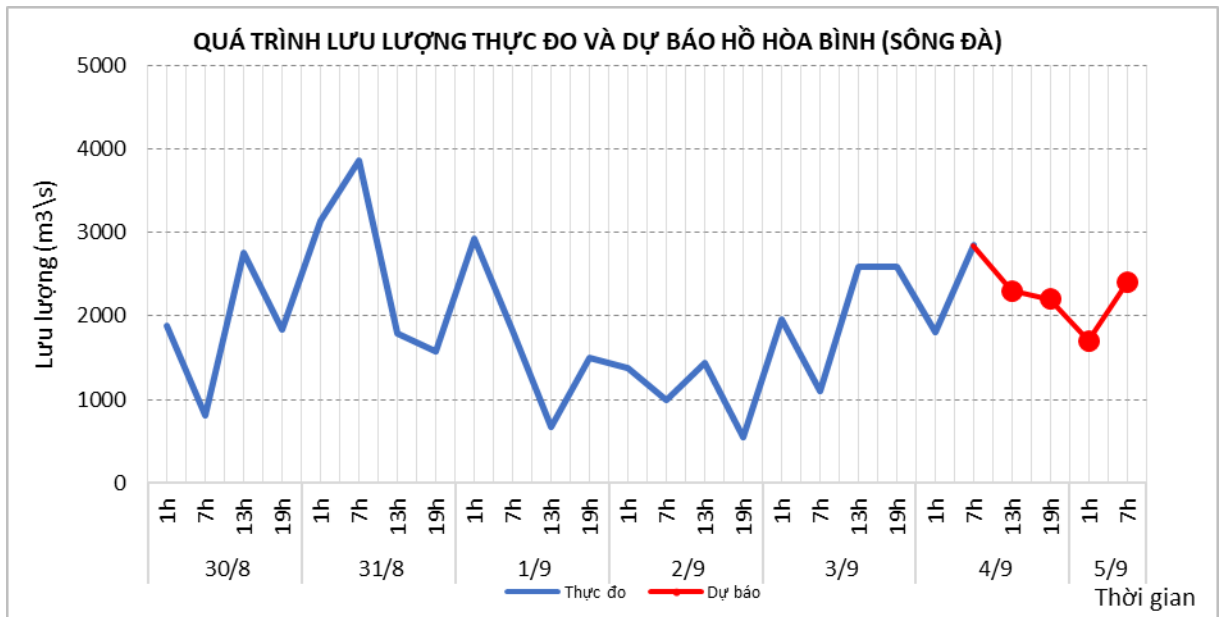
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



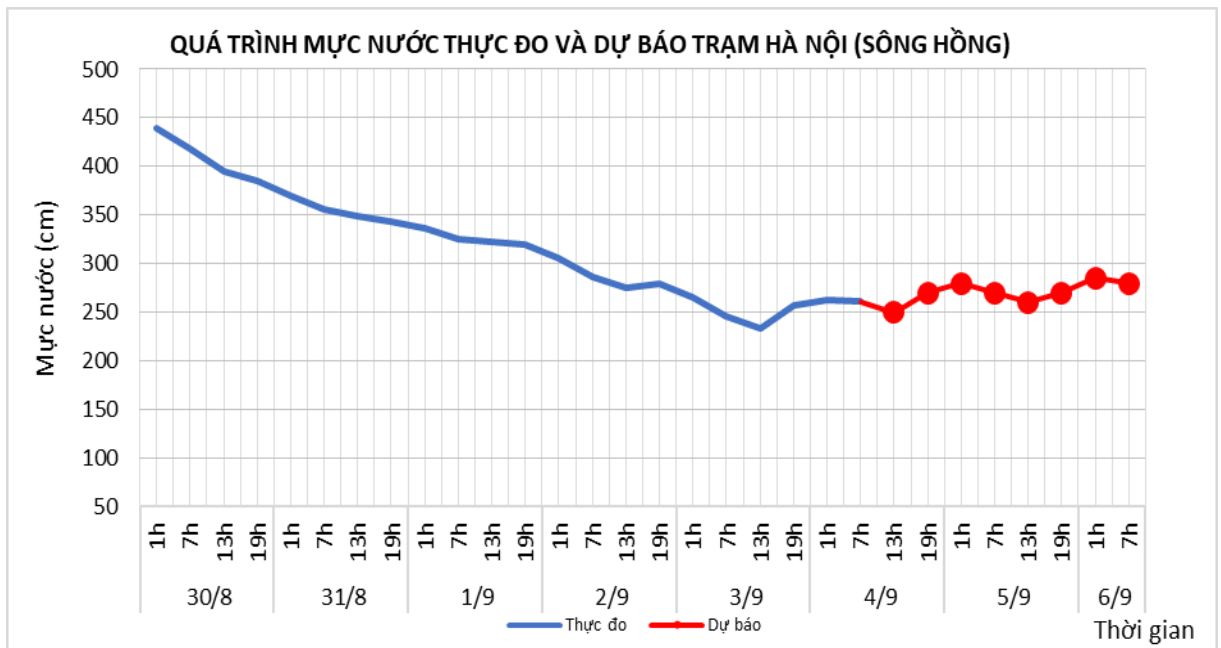
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

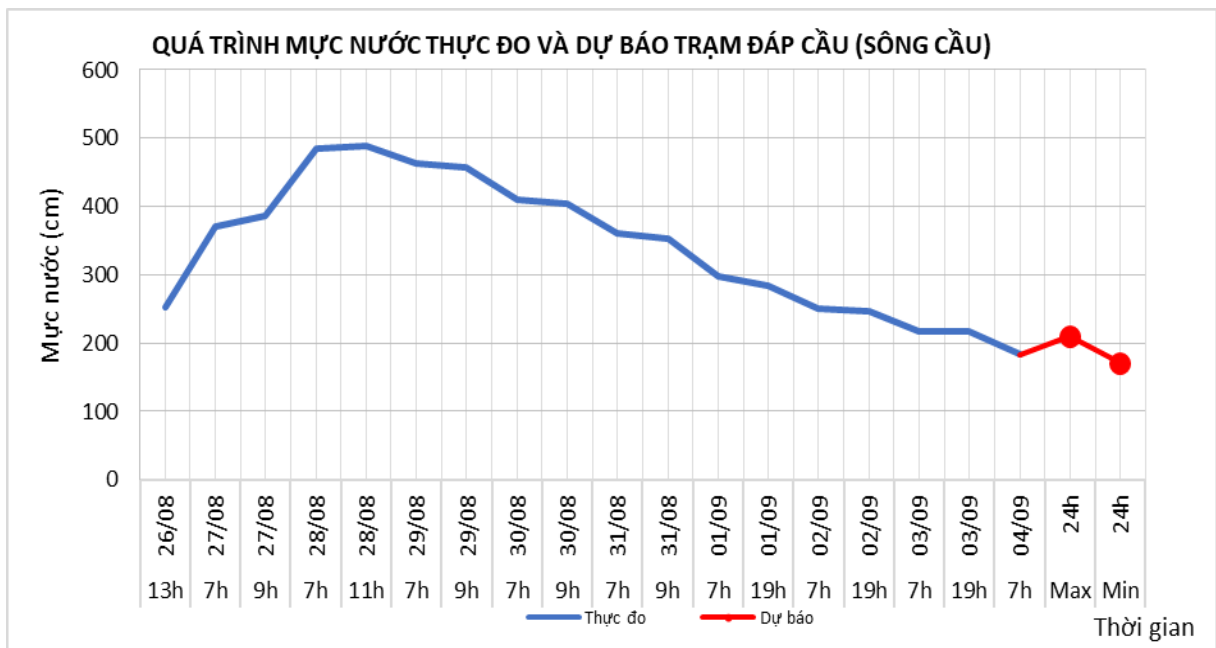
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



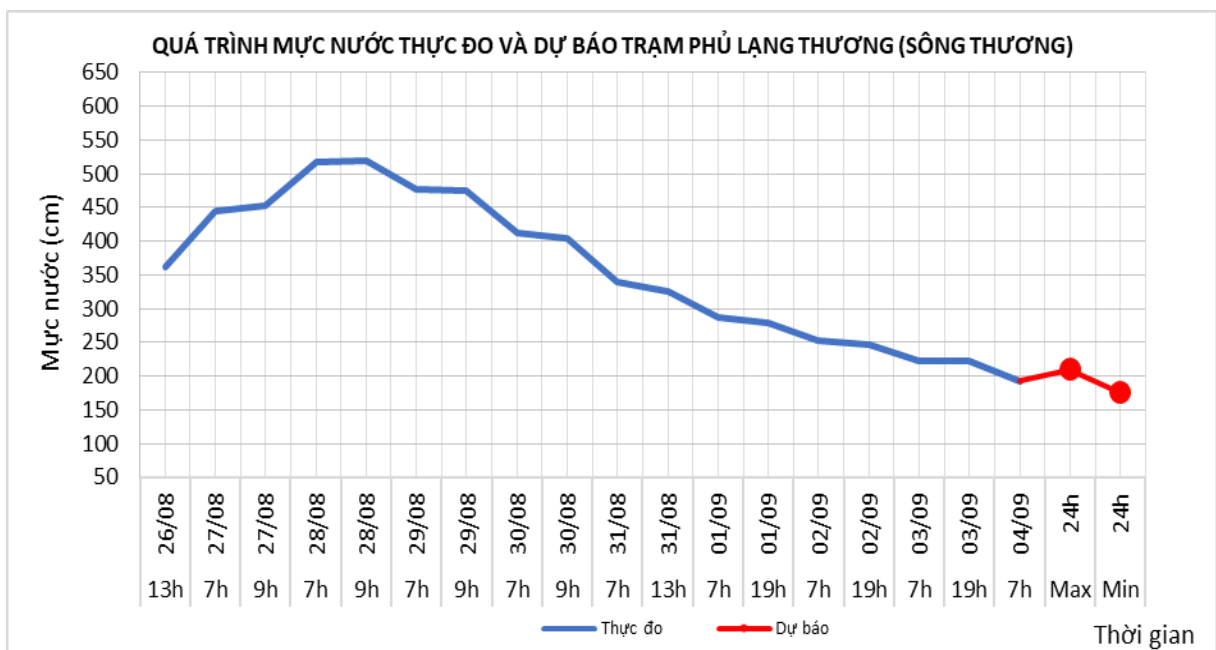
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



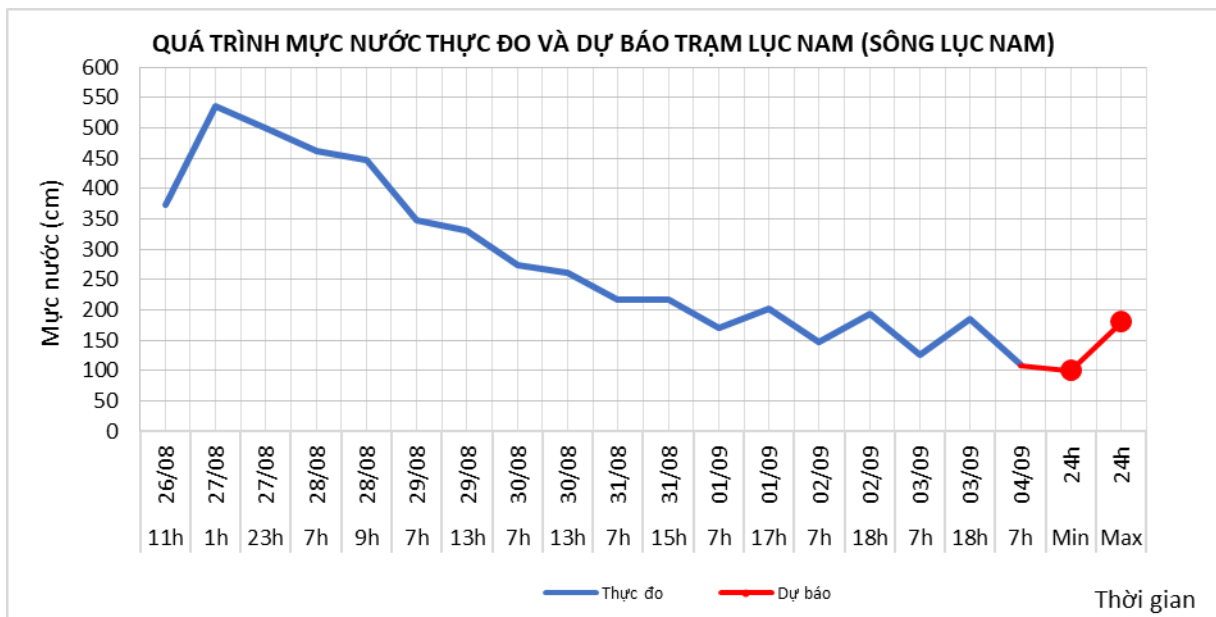
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



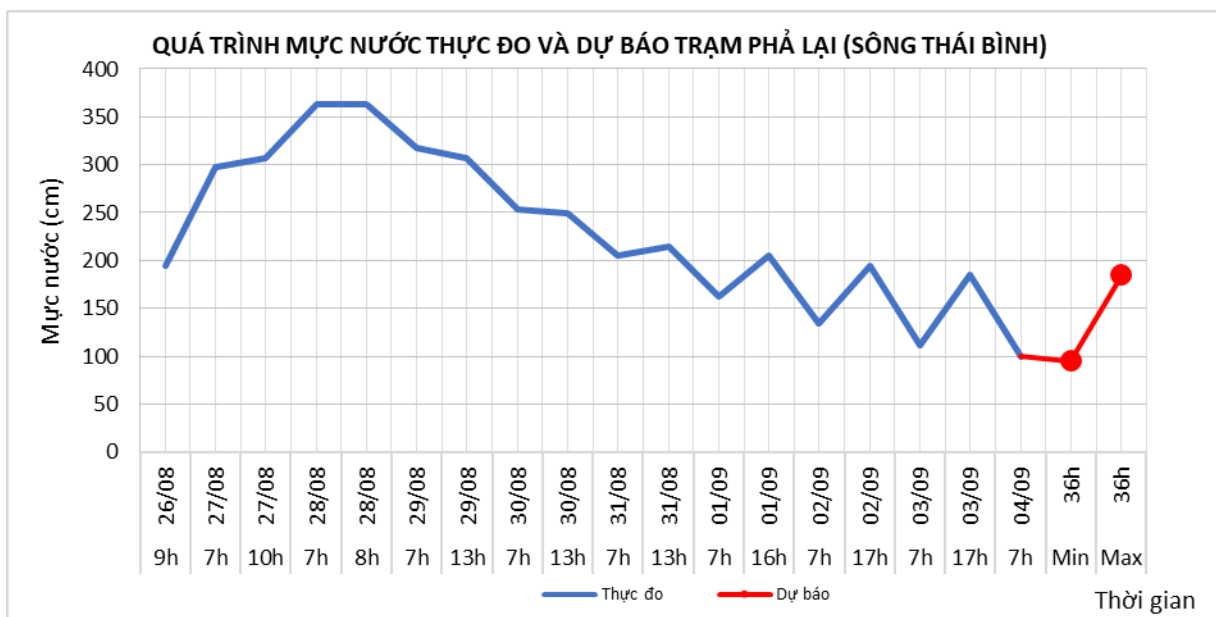
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,85m, thấp nhất là 0,95m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

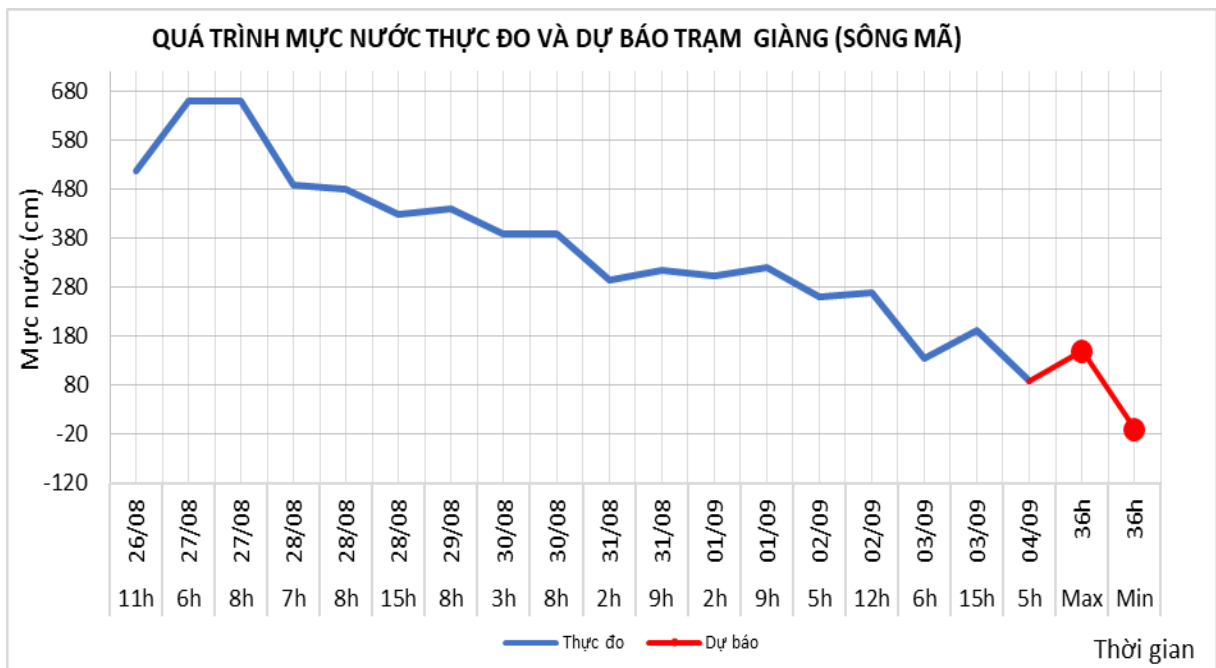
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu có dao động, hạ lưu tiếp tục xuống.



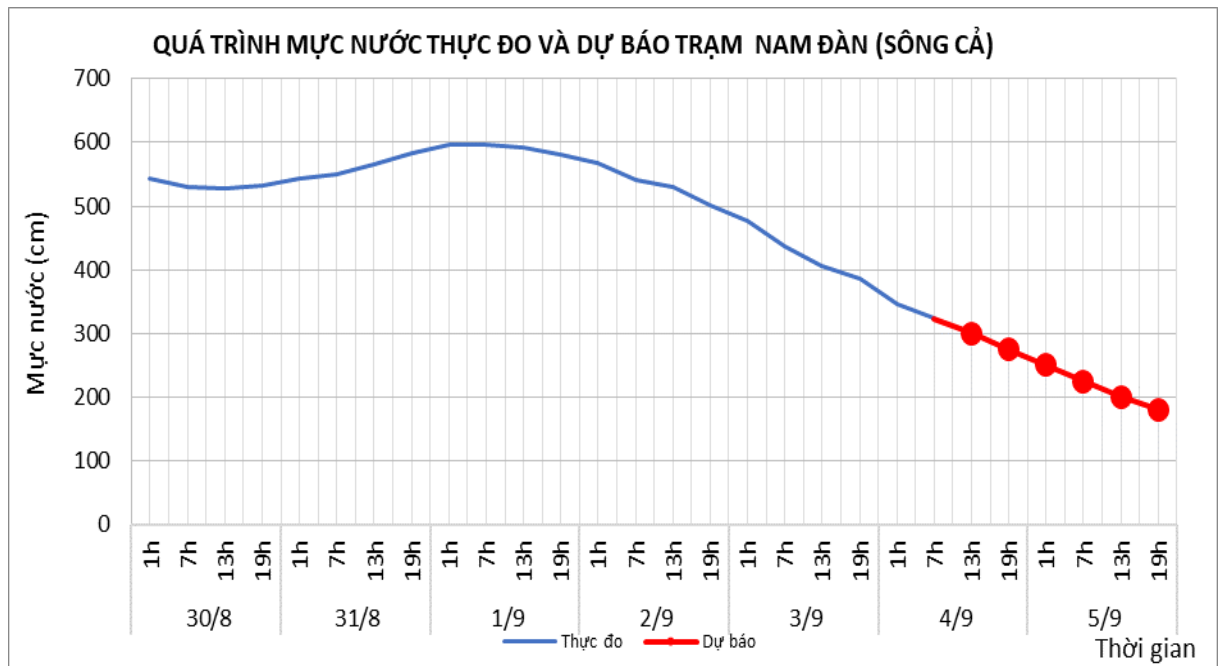
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cả đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu có dao động, hạ lưu tiếp tục xuống.



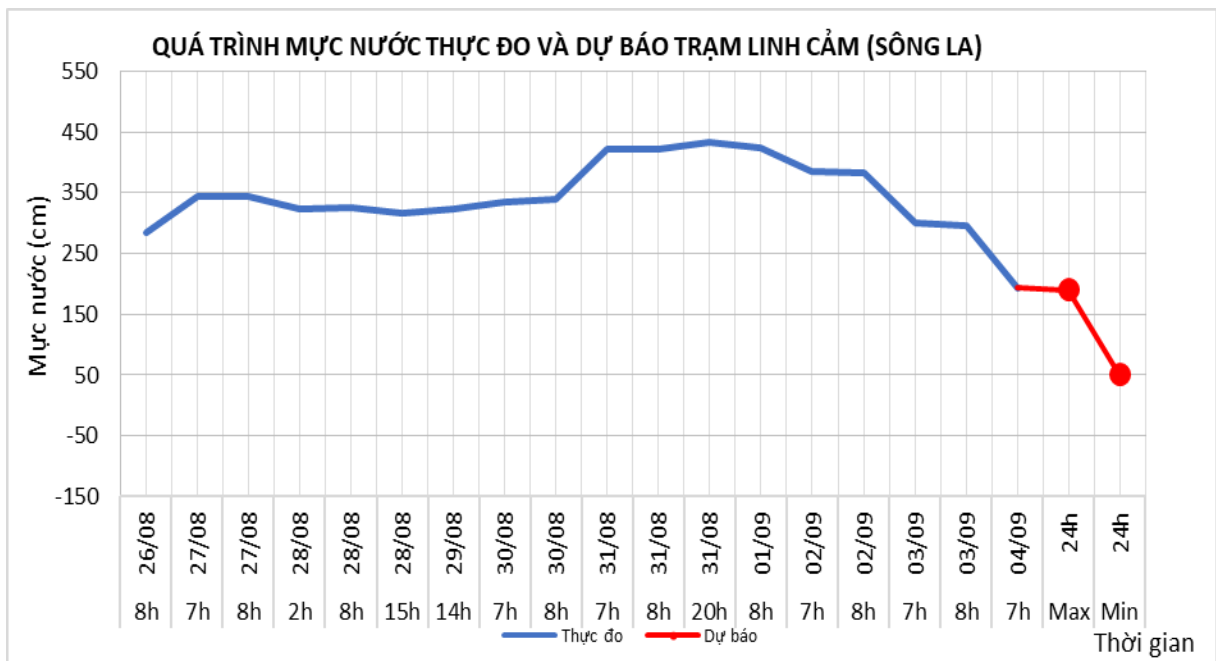
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và sông La đang xuống

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và sông La tiếp tục xuống.



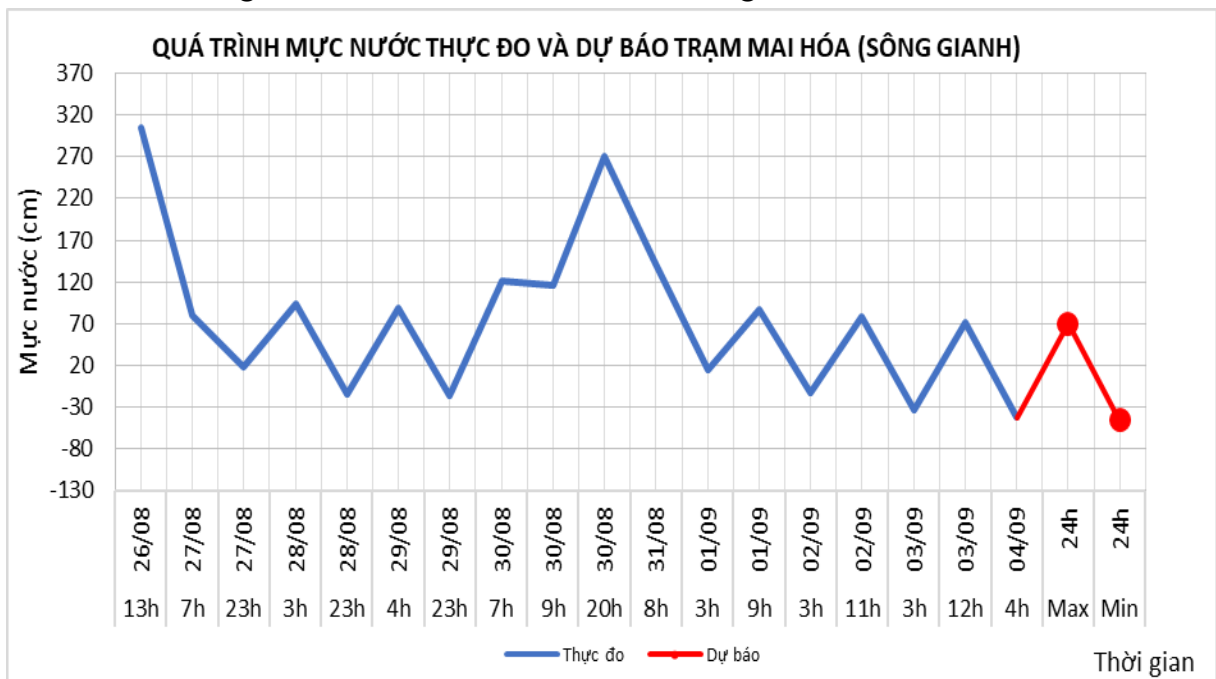
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



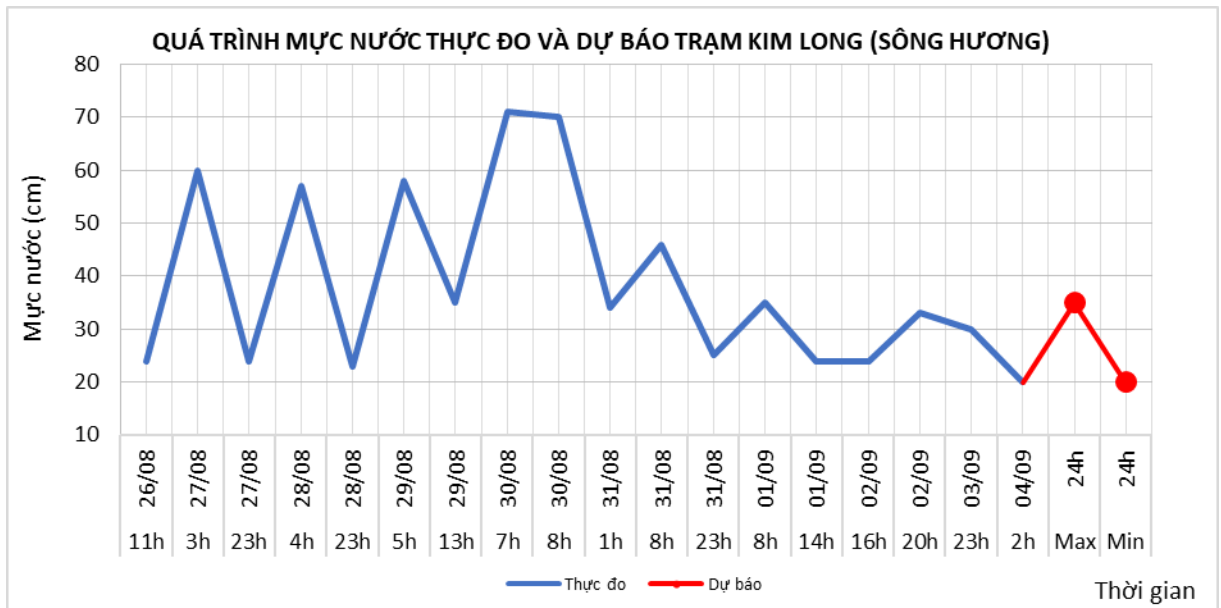
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

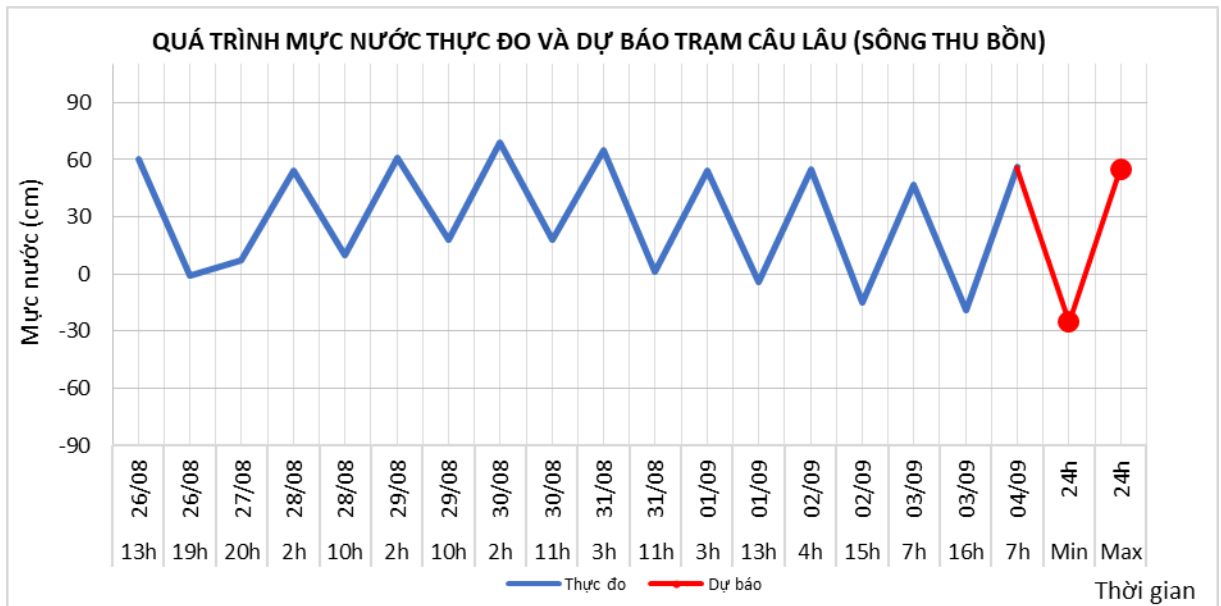
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



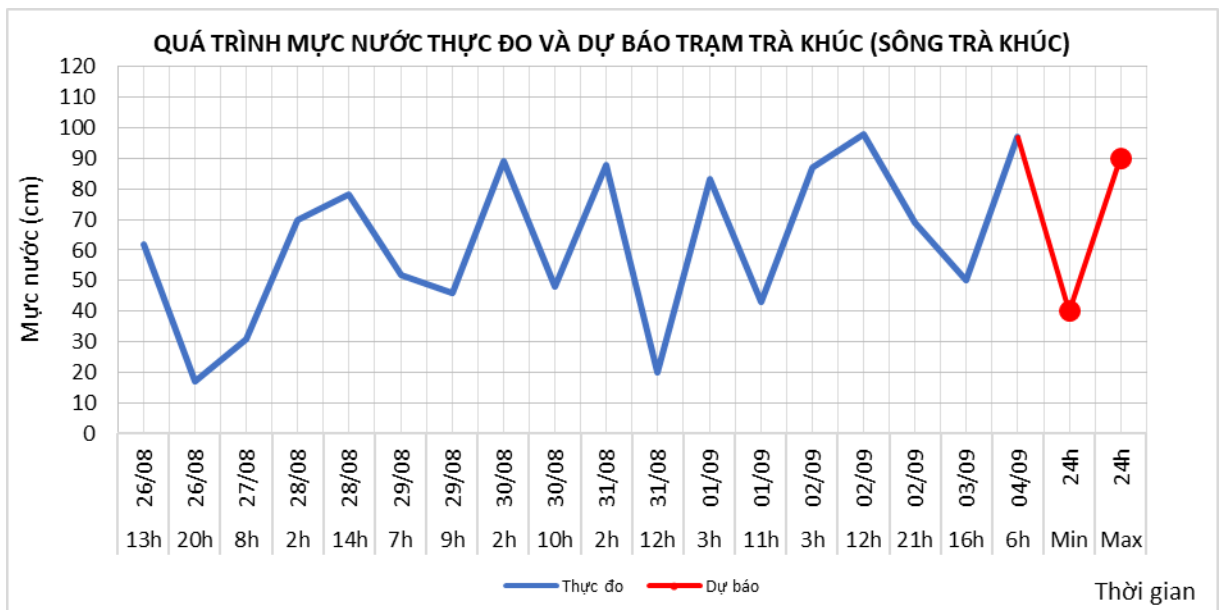
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



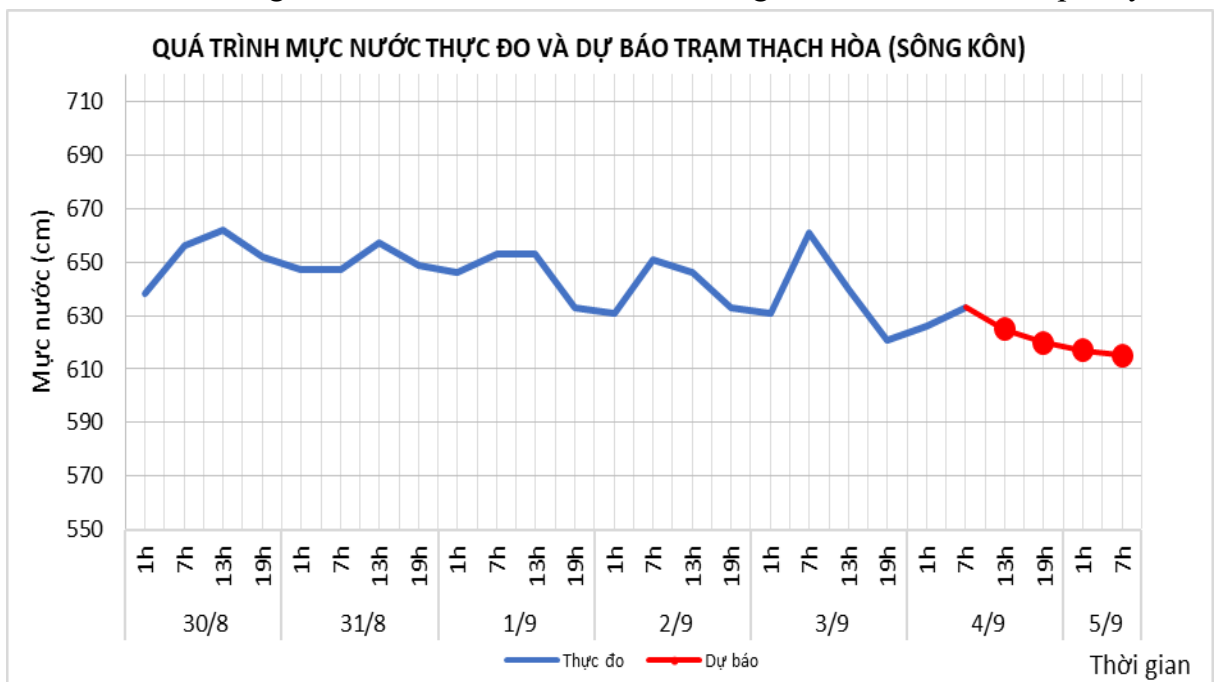
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



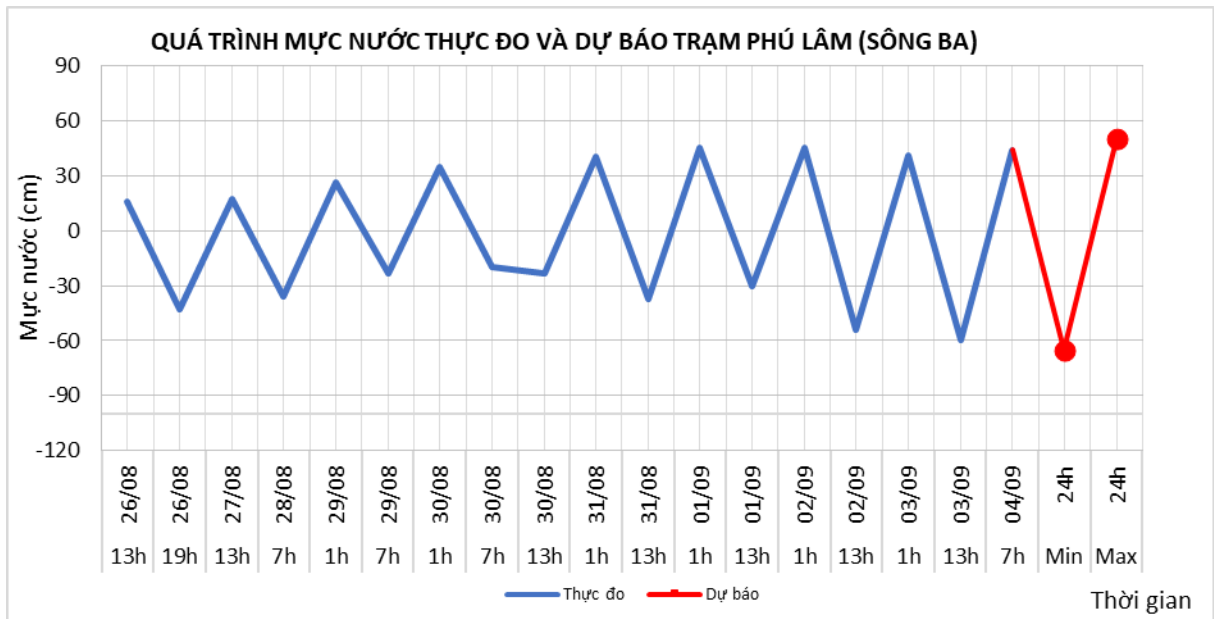
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

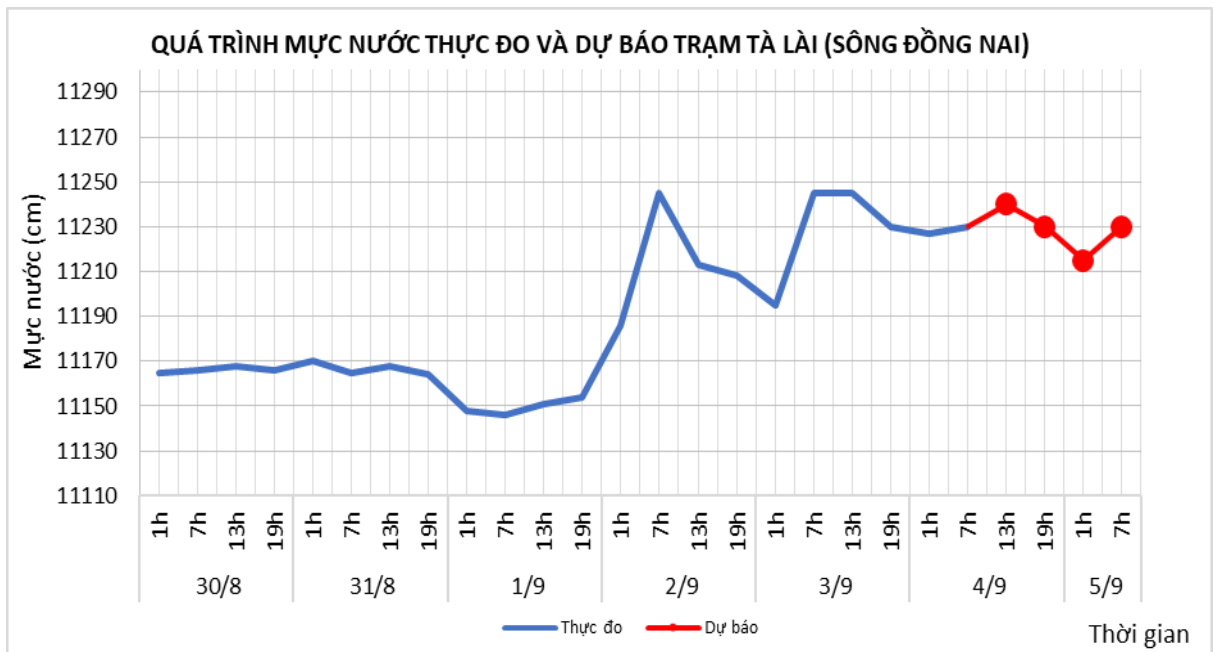
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động theo điều tiết của thủy điện thượng lưu, mức nước lúc 07h/04/9 tại trạm Tà Lài 112,30m dưới BD2 0,2m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục dao động ở mức BD1- BD2.



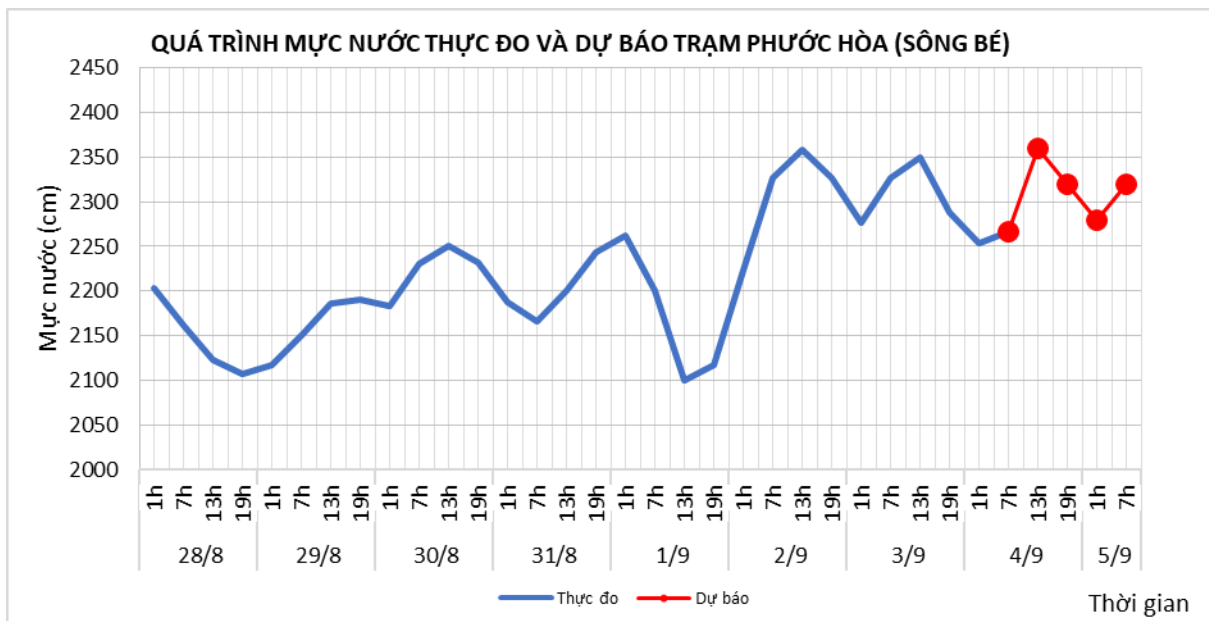
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

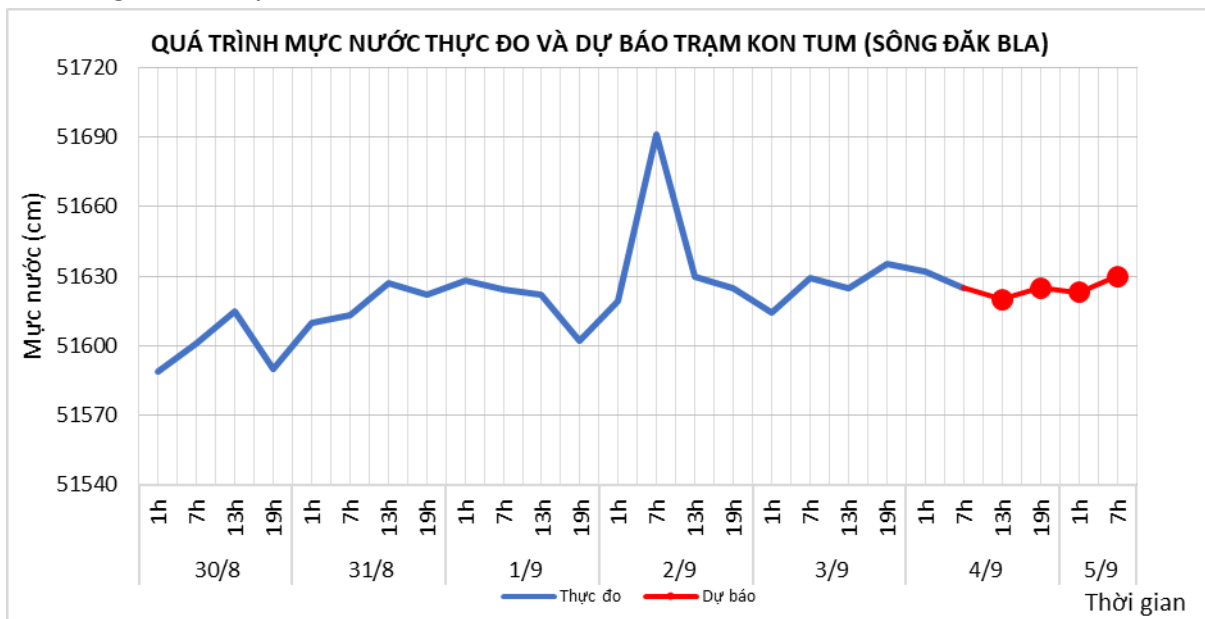
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



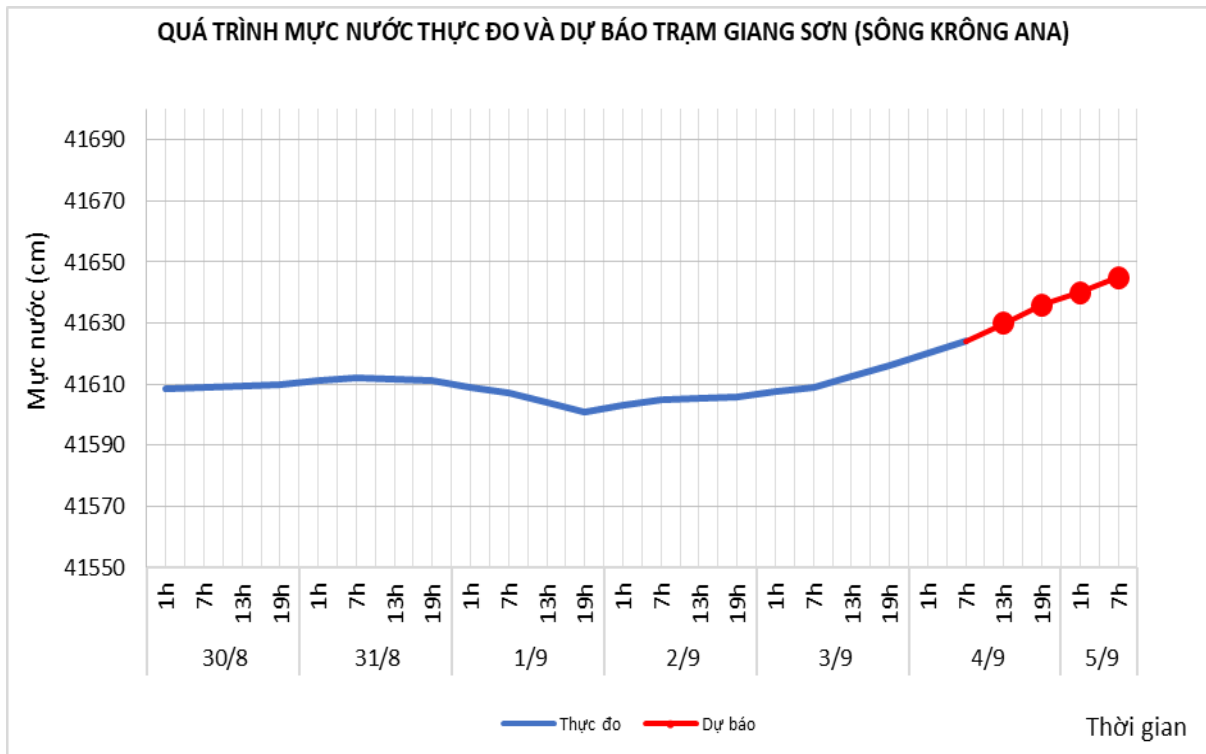
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



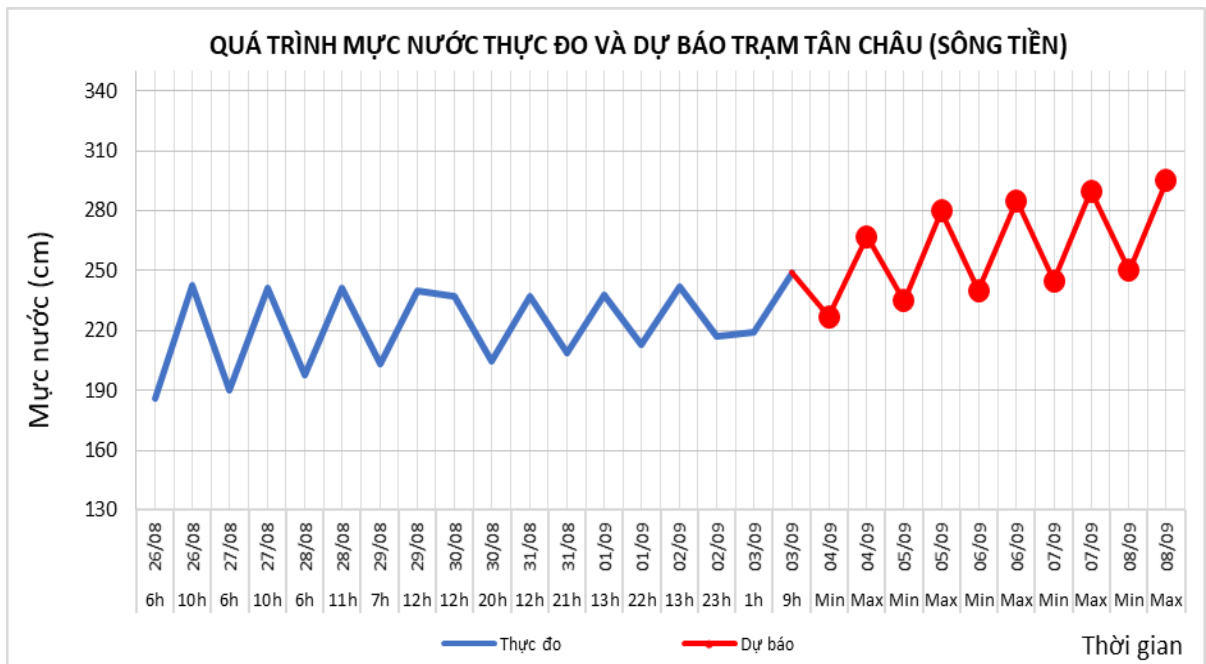
6.3. Sông Cửu Long

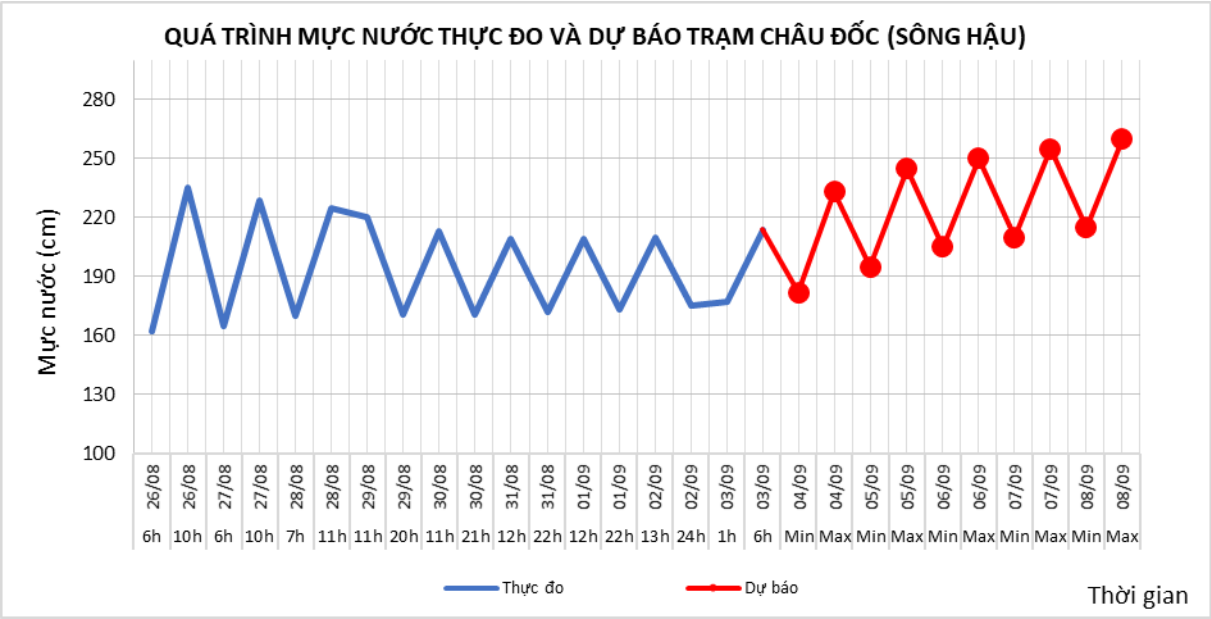
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 03/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,49m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,14m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đến ngày 08/9, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 2,95m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,6m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-03/09	19h-03/09	1h-04/09	7h-04/09	13h-04/09		19h-04/09		1h-05/09		7h-05/09		13h-05/09		19h-05/09		1h-06/09		7h-06/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2589	2589	1809	2843	2300	↓	2200	↓	1700	↓	2400	↑								
Thao	Yên Bái	2701	2675	2662	2669	2670	↑	2665	↓	2660	↓	2655	↓								
Thao	Phú Thọ	1385	1385	1383	1379	1370	↓	1365	↓	1360	↓	1350	↓								
Lô	Tuyên Quang	1448	1390	1426	1498	1450	↓	1440	↓	1445	↑	1450	↑								
Lô	Vụ Quang	661	692	715	662	660	↓	670	↑	675	↑	645	↓								
Hồng	Hà Nội	233	257	263	261	250	↓	270	↑	280	↑	270	↓	260	↓	270	↑	285	↑	280	↓
Cả	Nam Đàn	406	386	346	323	300	↓	275	↓	250	↓	225	↓	200	↓	180	↓				
Kôn	Thanh Hòa	640	621	626	633	625	↓	620	↓	617	↓	615	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11245	11230	11227	11230	11240	↑	11230	↓	11215	↓	11230	↑								
Bé	Phước Hòa	2350	2288	2253	2266	2360	↑	2320	↓	2280	↓	2320	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51625	51635	51632	51625	51620	↓	51625	↑	51623	↓	51630	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41612	41616	41619	41624	41630	↑	41636	↑	41640	↑	41645	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	218	↓	183	↓	210	↓	170	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	222	↓	193	↑	210	↓	175	↓
Lục Nam	Lục Nam	185	↓	109	↑	180	↓	100	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	188	↓	100	↓	185	↓	95	↓
Mã	Giàng (**)	229	↓	88	↓	150	↓	-10	↓
La	Linh Cảm	295	↓	193	↓	190	↓	50	↓
Gianh	Mai Hóa	72	↓	-42	↓	70	↓	-46	↓
Hương	Kim Long	30	↓	20	↓	35	↑	20	→
Thu Bồn	Câu Lâu	56	↑	-19	↓	55	↓	-25	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	97	↓	50	↓	90	↓	40	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	44	↑	-60	↓	50	↑	-65	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				03/09		04/09		05/09		06/09		07/09				08/09		03/09		04/09		05/09		06/09	
Sông Tiền	Tân Châu	249	📈	267	📈	280	📈	285	📈	290	📈	295	📈	219	📉	227	📈	235	📈	240	📈	245	📈	250	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	214	📈	233	📈	245	📈	250	📈	255	📈	260	📈	177	📈	182	📈	195	📈	205	📈	210	📈	215	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 05/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng